

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/DS-ST
Ngày 12 - 6 - 2023
*“Về tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Hồng Phong
2. Võ Đức Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53a/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1997. Địa chỉ: 37 lô H KDC Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Long An. Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Phương Tr, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Khu A, khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Long An.(bà Tr có mặt)

- Bị đơn: bà Võ Nguyễn Phụng Gi, sinh năm 1995; Địa chỉ: 2/10 Khu 2 Ô 2 thị trấn B, huyện C, tỉnh Long An.(bà Gi vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lương Tấn L, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Long An.(ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương Tr trình bày: do mối quan hệ quen biết nên ngày 16/10/2022 bà Võ Nguyễn Phụng Gi có vay của bà Nguyễn Thị Phương Th 523.000.000 đồng lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay là 01 năm, trong thời gian vay nếu bà Gi vi phạm

trả lãi thì bà Th có quyền đòi tiền bất cứ lúc nào. Sau khi vay tiền bà Gi chỉ trả 01 tháng tiền lãi với số tiền là 5.230.000 đồng, mục đích vay tiền là dùng để chi tiêu trong gia đình, ông L chồng của bà Gi làm nghề bán cá cảnh, bà Gi làm nghề thẩm mỹ, thời điểm này bà Gi sinh con nhỏ nên bà Gi mượn tiền để chi tiêu và để cho ông L làm vốn lấy cá về bán. Do bà Gi vi phạm việc thanh toán lãi nên bà Th yêu cầu bà Gi và ông L liên đới trả cho bà Th tiền vốn vay là 523.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1%/tháng từ ngày 16/11/2022 đến khi xét xử.

Bị đơn là bà Võ Nguyễn Phụng Gi, ông Lương Tấn L đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần thông báo về phiên hòa giải nhưng ông L, bà Gi không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th và cũng không tham gia hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật của thẩm phán xây dựng hồ sơ đúng trình tự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử trong quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa thể hiện khách quan. Về ý kiến giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Phương Th với bà Võ Nguyễn Phụng Gi và ông Lương Tấn L là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Th thấy rằng: Vào ngày 16/10/2022 bà Th có cho bà Gi và ông L vay 523.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là một năm vào ngày 16/10/2023, việc vay tiền có lập giấy vay do bà Gi viết, mục đích vay tiền để chi tiêu trong gia đình. Thỏa thuận trả lãi hàng tháng và trả vốn vào cuối kỳ, nếu vi phạm trả lãi thì bà Th có quyền đòi tiền bất cứ lúc nào, nhưng sau khi vay bà Gi chỉ trả lãi được một lần với số tiền là 5.230.000 đồng. Mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Gi và ông L không đến tham gia phiên hòa giải, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy việc bà Th yêu cầu bà Gi và ông L trả 523.000.000 đồng tiền vay là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[3] Về lãi suất: bà Tr là người đại diện theo ủy quyền của bà Th yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1%/tháng đối với số tiền 523.000.000 đồng từ ngày 16/11/2022 đến khi xét xử là phù hợp nên chấp nhận. Tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự qui định “Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm” do đó mức lãi suất được tính là 1%/tháng, từ ngày 16/11/2022 đến ngày xét xử là 12/6/2023, cụ thể:

523.000.000 đồng x 1%/tháng x 6 tháng 27 ngày = 36.087.000 đồng.

Gốc và lãi: 523.000.000 đồng + 36.087.000 đồng = 559.087.000 đồng

Đối với ông Lương Tấn L là chồng của bà Gi là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tại giấy vay tiền ngày 16/10/2022 bà Gi xác định mục đích vay tiền để chi tiêu gia đình, hôn nhân bà Gi và ông L đang tồn tại theo giấy đăng ký kết hôn số 14/2020 ngày 20/02/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Như vậy số tiền nợ bà Th là nợ chung của vợ chồng nên ông L phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà Gi trả nợ theo quy định tại Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì yêu cầu của bà Th được chấp nhận nên ông L, bà Gi phải chịu toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Phương Th đối với bà Võ Nguyễn Phụng Gi và ông Lương Tấn L.

Buộc bà Võ Nguyễn Phụng Gi và ông Lương Tấn L phải trả bà Nguyễn Thị Phương Th 523.000.000 đồng tiền vốn vay và 36.087.000 đồng tiền lãi, tổng cộng tiền vốn và lãi là 559.087.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng bà Võ Nguyễn Phụng Gi và ông Lương Tấn L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Võ Nguyễn Phụng Gi và ông Lương Tấn L phải chịu 26.363.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Phương Th không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Th 12.460.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002921 ngày 21/02/2032 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An và hoàn trả cho bà Th 392.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002945 ngày 02/03/2032 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Án này xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/6/2023; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- THADS huyện Thủ thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lưu Thủy

